

Bản án số **153/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 19/7/2023.
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cầm Thị Đoa.
2. Bà Hoàng Thị Mai Hương.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phan Thị Lệ Giang, thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị T Nga, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 150/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXX-ST ngày 06 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hồng T, sinh năm: 1979. Địa chỉ: Tiểu khu 8, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

- Bị đơn: Chị Phạm Thu T - Sinh năm 1992. Địa chỉ: Tiểu khu 1/5, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có đơn xin xét xử mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn nộp ngày 13/6/2023, bản tự khai tại Tòa án và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Hồng T trình bày:

Anh T và chị T về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2019, không có đăng ký kết hôn.

Cuộc sống chung hạnh phúc được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách, quan điểm sống không phù hợp, mặc dù hai bên đã cố gắng cải thiện nhưng không đạt kết quả. Hiện nay anh T và chị T không cùng chung sống với nhau nữa. Tuy nhiên mỗi lần anh đến nhà chị T thăm con thì mẹ chị T và chị T cản trở gây khó khăn cho anh trong việc thăm hỏi, chăm

sóc con. Do anh với chị T không có đăng ký kết hôn với nhau nên anh Nguyễn Hồng T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố anh và chị T không phải là vợ chồng và bằng quyết định của Tòa án thì anh mới có quyền đến thăm nom, chăm sóc nuôi con mà không bị gia đình chị T và chị T cản trở.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống anh T và chị T có với nhau 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Diệp, sinh ngày 06/4/2022.

Nếu ly hôn do cháu Nguyễn Ngọc Diệp đang dưới 36 tháng tuổi, anh T nhất trí giao cháu Diệp cho chị T nuôi dưỡng giáo dục cháu, anh sẽ có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con chung, cùng chị T mỗi tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

- Về tài sản chung: Không có.

- Về vay nợ chung: Không có.

Về án phí anh T xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Ý kiến trình bày của bị đơn chị Phạm Thu T như sau:

Chị nhất trí như anh việc anh T trình bày về thời gian chị và anh T chung sống với nhau và về con chung, nay chị T xác định tình cảm giữa chị và anh T không còn, chị nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố chị và anh T không phải là vợ chồng.

Về con chung: Chị T công nhận cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 06/4/2022. Đúng là con chung của chị với anh T có trong thời gian chung sống với nhau.

Do cháu Nguyễn Ngọc Diệp đang dưới 36 tháng tuổi nên chị T sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu, còn việc đóng góp tiền nuôi con tùy anh T đóng theo khả năng của anh T, chị T không ép buộc.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về vay nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa sơ thẩm diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố không công nhận anh Nguyễn Hồng T và chị Phạm Thu T là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 06/4/2022 cho chị Phạm Thu T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu đến khi trưởng thành 18 tuổi.

Anh Nguyễn Hồng T có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con chung, cùng chị Phạm Thu T mỗi tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

- Về tài sản chung: Không có.

- Về vay nợ chung: Không có.

Về án phí: Anh Nguyễn Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Hồng T phải chịu án phí cấp dưỡng định kỳ theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả trình tố tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các yêu cầu cho việc khởi kiện, đã cung cấp đúng địa chỉ của bị đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, đã có bản tự khai.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Hồng T và chị Phạm Thu T đã không tuân thủ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên không có giá trị pháp lý. Do vậy khi giải quyết Tòa án căn cứ vào Điều 14 Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014 tuyên bố anh Nguyễn Hồng T và chị Phạm Thu T không phải là vợ chồng.

Về yêu cầu của anh Nguyễn Hồng T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh với chị T được ly hôn, được đánh giá như sau.

Cuộc sống giữa anh T với chị T hạnh phúc được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn, mặc dù cả hai anh chị đã cố gắng cải thiện nhưng không đạt kết quả. Hiện nay anh T và chị T không cùng chung sống với nhau nữa. Tuy nhiên khi anh T đến nhà chị T để thăm con thì mẹ chị T và chị T cản trở gây khó khăn cho anh trong việc thăm hỏi, chăm sóc con. Do đó anh Nguyễn Hồng T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố anh và chị T không phải là vợ chồng và bằng quyết định của Tòa án thì anh mới có quyền đến thăm nom chăm sóc nuôi con mà không bị gia đình chị T và chị T cản trở.

Tòa án thấy rằng anh T là một người rất có trách nhiệm với con, xong do bị cản trở trong việc thăm nuôi con nên anh T mới yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt mối quan hệ giữa anh với chị T và bằng quyết định của Tòa án thì anh mới được quyền đến thăm con mà không bị cản trở đây là mấu chốt của vấn đề anh yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết.

[3] Về con chung:

Trong thời gian chung sống anh T và chị T đều công nhận có với nhau 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Diệp, sinh ngày 06/4/2022.

Do cháu Nguyễn Ngọc Diệp đang dưới 36 tháng tuổi, anh T nhất trí giao cháu Diệp cho chị T nuôi dưỡng giáo dục cháu, anh sẽ có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con chung, cùng chị T mỗi tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Xét việc anh T tự nguyện đóng góp tiền nuôi con cùng chị T là không trái pháp luật, cần ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Hai đương sự đều xác định không có, nên không đề cập việc giải quyết.

[5] Về nợ chung: Các đương sự đều xác định quá trình chung sống không có nợ chung nên không đề cập việc giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố không công nhận anh Nguyễn Hồng T và chị Phạm Thị T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 06/4/2022 cho chị Phạm Thu T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu đến khi trưởng thành 18 tuổi. Hoặc có thay đổi khác.

Anh Nguyễn Hồng T có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con chung, cùng chị Phạm Thu T mỗi tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về vay nợ chung: Không có.

5.. Về án phí: Anh Nguyễn Hồng T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng chẵn) án phí DS/ST được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002986, ngày 13/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Anh Nguyễn Hồng T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng chẵn) án phí cấp dưỡng nuôi con, số tiền được nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho bị đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền: Thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mộc Châu;
- Chi cục thi hành án DS Mộc Châu;
- Các đương sự;
huyện Mộc Châu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;
- Lưu: Văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh

Các hội thẩm

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mộc Châu, ngày 19 tháng 7 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Như Khánh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Cẩm Thị Đoa và bà Hoàng Thị Mai Hương.

Căn cứ vào Điều 236 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Vào hồi ... giờ ... phút ngày 19/7/2023, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: xin ly hôn giữa.

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hồng T, sinh năm: 1979. Địa chỉ: Tiểu khu 8, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

- Bị đơn: Chị Phạm Thu T - Sinh năm 1992. Địa chỉ: Tiểu khu 1/5, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà. HĐXX thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án và biểu quyết, quyết định các nội dung cụ thể như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố không công nhận anh Nguyễn Hồng T và chị Phạm Thu T là vợ chồng.

Biểu quyết 3/3 nhất trí.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Diệp, sinh ngày 06/4/2022 cho chị Phạm Thu T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu đến khi trưởng thành 18 tuổi. Hoặc có thay đổi khác.

Anh Nguyễn Hồng T có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con chung, cùng chị Phạm Thu T mỗi tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền: Thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Biểu quyết 3/3 nhất trí.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về vay nợ chung: Không có.

Biểu quyết 3/3 nhất trí.

5.. Về án phí: Anh Nguyễn Hồng T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng chẵn) án phí DS/ST được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002986, ngày 13/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Anh Nguyễn Hồng T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng chẵn) án phí cấp dưỡng nuôi con, số tiền được nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho bị đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Biểu quyết 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Biểu quyết 3/3 nhất trí.

Các hội thẩm

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

